

Số: 229/2019/QĐST-HNGĐ

T, ngày 10 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 51, 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 208/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà **Nguyễn Thị L** – Sinh năm 1978

Địa chỉ: 99/34 đường S, phường T, thành phố T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Trần Văn T** – Sinh năm 1977

Địa chỉ: 99/34 đường S, phường T, thành phố T.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải, đối thoại thành ngày 01 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Nguyễn Thị L** và ông **Trần Văn T** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Trần Nguyễn Thanh T sinh ngày 13/8/2005 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông T do bà L không yêu cầu.

Ông Trần Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, khi cần thiết bà Len, ông Tuấn có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông T không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Toà án: Bà Nguyễn Thị L tự nguyện nộp án phí thay ông T nên bà L phải nộp tổng cộng 300.000đ án phí HNGĐ-ST nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0011090 ngày 01/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T. Bà L đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

## **THẨM PHÁN**

### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh H;
  - Viện kiểm sát nhân dân Tp. T;
  - Chi cục thi hành án Dân sự Tp. T;
  - UBND phường L– Tp. T,
- Giấy chứng nhận kết hôn quyển số 01/2003;*
- Dương sự;
  - Lưu hồ sơ

**Đào Dương Thị Phương Dung**